TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CH S** **TỈNH GI L**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HS-ST
Ngày 01/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CH S, TỈNH GI L

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hiếu.
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Đỗ Thị Giang.
Ông Siu Tơ Lul.

-Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ch S, tỉnh Gi L.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch S, tỉnh Gi L tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kh – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Ch S, tỉnh Gi L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2020/TLST – HS ngày 27 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2020/QĐXXST – HS ngày 18 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

***Kuih Th** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01 tháng 01 năm 2002 tại huyện Ch S, tỉnh G L; Nơi cư trú: làng Ogrưng, xã Ia K, huyện Ch S, tỉnh G L; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Jrai; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa : 05/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Rah Lan Kh và bà Kpuih Kh; Vợ: Kpuih Y; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: tốt; Bị cáo đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

***Kpuih M** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1982 tại huyện Ch S, tỉnh Gi L; Nơi cư trú: làng Ogrưng, xã Ia K, huyện Ch S, tỉnh G L; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Jrai; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 05/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Siu N và bà Kpuih M; Vợ: Rơ Mah B và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: tốt; Bị cáo đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

***Kpuih J** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1984 tại huyện Ch S , tỉnh Gi L; Nơi cư trú : làng Ogrưng, xã Ia Ko , huyện Chư Sê , tỉnh Gia Lai ; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Jrai; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa : 03/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Rơ Mah N và bà Kpuih L ; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: tốt; Bị cáo đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

***Kpuih Gl** (tên gọi khác: Th), sinh năm 2000 tại huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: làng Ogrưng, xã Ia K, huyện Ch S, tỉnh G L; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Jrai; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 02/12; Nghề nghiệp:

Làm nông; Con ông Siu P và bà Kpuih Bl ; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: tốt; Bị cáo đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo: Kpuih Th, Kpuih M, Kpuih J và Kpuih G*:* Ông Lưu Đình Q, trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Gi L**.** Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

-Anh Trương Đức Nh, sinh năm 1985 và chị Phan Thị Phước H, sinh năm 1985.

-Người đại diện theo ủy quyền của anh Nhật: chị Phan Thị Phước H (Theo giấy ủy quyền ngày 23/6/2020 của anh Nh).

Đều trú tại: làng Sơr, xã Ia H'l, huyện Ch Sê tỉnh Gi L. Chị H vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

-Chị Kpuih Y, sinh năm 1988 (sống chung với Kpuih Th), có mặt.

Nơi cư trú: làng Ogrưng, xã Ia K, huyện Ch S, tỉnh G L

Người làm chứng:

-Chị Kpuih H, sinh năm 1985 (chị họ với Kpuih Th), có mặt.

Nơi cư trú: làng Ogrưng, xã Ia K, huyện Ch S, tỉnh Gi L.

Người phiên dịch: Bà Nay H'Ch, có mặt.

Trú tại: thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 05/5/2020, sau khi uống rượu tại nhà Kpuih Th tại làng O Grưng, xã IaKo, huyện Ch S, tỉnh Gi L xong, do biết khu vực nhà rẫy của chị Phan Thị Phước H tại làng O Grưng, xã IaKo, huyện Ch S, tỉnh Gi L không có người trông coi nên Kpuih Th rủ Kpuih M, Kpuih J, Kpuih Gl đều trú tại làng O Grưng, xã IaK, huyện Ch S, tỉnh Gi L cùng đến nhà rẫy của chị Phan Thị Phước H để trộm cắp tài sản. Tất cả đồng ý. Sau đó Kpuih Th, Kpuih M, Kpuih J và Kpuih Gl cùng đi bộ đến nhà rẫy của chị H, khi đến nơi thấy cửa sau nhà chị Hạnh đã mở, tất cả cùng nhau vào nhà chị H để lục tìm tài sản. Kpuih Th trộm cắp được 01 (một) bếp điện từ hiệu Midea , Kpuih M trộm cắp 01 (một) bình gas loại 12kg màu xanh và 01 (một) bếp gas hiệu SunNai , Kpuih Glek trộm cắp được 01 (một) tủ lạnh hiệu Panasonic, Kpuih J trộm cắp 01 (một) xoong kim loại. Các bị cáo đem tài sản trộm cắp được về nhà Kpuih Th cất giấu và sử dụng. Ngày 27/5/2020, chị Phan Thị Phước H đã làm đơn trình báo sự việc trên đến Cơ quan Công an, cùng ngày Kpuih Th, Kpuih M và Kpuih J đã đến Cơ quan Công an để đầu thú, ngày 28/5/2020 Kpuih Gl đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình.

Ngày 28/5/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Ch Sê đã ra yêu cầu định giá tài sản bị chiếm đoạt. Cùng ngày Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ch S đã ra Bản kết luận định giá tài sản số: 38/KH- HĐĐG kết luận như sau:

- 01 (một) Bếp gas nhãn hiệu SunNai, mua và sử dụng từ năm 2016 bị chiếm đoạt có giá trị là: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

- 01 (một) bình gas loại 12kg bị chiếm đoạt có giá trị là: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

- 01 (một) bếp từ loại Midea mua và sử dụng từ tháng 01/2020 bị chiếm đoạt có giá trị là: 1.050.000đ (Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng)

- 01 (một) xoong kim loại mua và sử dụng từ năm 2015 bị chiếm đoạt có giá trị là: 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng)

- 01 (một) tủ lạnh nhãn hiệu Panasonic mua và sử dụng từ năm 2014 bị chiếm đoạt có giá trị là 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng).

Như vậy giá trị tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt vào ngày 05/5/2020 là: 3.600.000đ (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

Theo Bản cáo trạng số 33/CT – VKS ngày 22/7/2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch S, tỉnh Gi L đã truy tố bị cáo Kpuih Th, Kpuih M, Kpuih J và Kpuih Gl về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; xử phạt các bị cáo như sau:

Kpuih Th từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù;

Kpuih M, Kpuih J và Kpuih Gl mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù.

Về phần dân sự và về vật chứng: Không đề cập.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về phần án phí : Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Ý kiến người bào chữa: Người bào chữa đồng ý nội dung bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng như vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Ngoài ra người bào chữa còn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ "Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn" theo điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo và đề nghị áp dụng Điều 54, Điều 65 cho bị cáo Kpuih M, Kpuih J và Kpuih Gl; Đồng thời đề nghị xem xét động cơ, mục đích, hoàn cảnh, điều kiện phạm tội của từng bị cáo mà giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo như sau: Đối Kpuih Th không quá 06 tháng tù; Kpuih M, Kpuih J và Kpuih Glemỗi bị cáo không quá 04 tháng tù, nhưng cho các bị cáo hưởng án treo.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng khác:

-Lời khai của người bị hại có lời khai trong hồ sơ vụ án; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng có mặt tại phiên tòa đều phù hợp với lời khai của các bị cáo. Họ đều không có yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ch Sê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch S, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 21 giờ ngày 05/5/2020, lợi dụng sự sơ hở của gia đình chị H để tài sản tại nhà rẫy ở làng O Grưng, xã IaKo, huyện Ch S, tỉnh Gi L mà không có người trông coi, Kpuih Th, Kpuih M, Kpuih J và Kpuih Gl đã chiếm đoạt gồm: 01 (một) Bếp gas nhãn hiệu SunNai, 01 (một) bình gas loại 12kg, 01 (một) bếp từ loại Midea, 01 (một) xoong kim loại, 01 (một) tủ lạnh nhãn hiệu Panasonic có tổng giá trị là 3.600.000đ.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch S truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, coi thường pháp luật, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương. Làm cho quần chúng nhân dân hết sức bất bình. Chúng phạm tội không phải do hoàn cảnh mà do bản tính tham lam, lười biếng lao động, nhưng lại muốn có tiền tiêu xài một cách nhanh chóng, nên chiếm đoạt tài sản của người khác, nhằm thu lợi bất chính.

Đây là vụ án có nhiều người cố ý cùng thực hiện tội phạm, nhưng không phải là phạm tội có tổ chức vì chưa có sự câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm. Tuy nhiên, xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của từng bị cáo thì thấy rằng:

Đối với Kpui Th là người khởi xướng việc phạm tội, bị cáo là người rủ các bị cáo Kpuih M, Kpuih J và Kpuih Gl đi trộm cắp tài sản của gia đình chị Hạnh. Đồng thời bị cáo là người thực hành tích cực, trực tiếp chiếm đoạt 01 bếp điện từ của gia đình chị H.

Đối với Kpuih M, Kpuih J và Kpuih Gl đều giữ vai trò là người thực hành. Khi được Th rủ đi trộm cắp thì tất cả đồng ý và cùng bị cáo Th trực tiếp trộm cắp tài sản của gia đình chị H với tổng giá trị là 3.600.000 đồng.

[4]Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015.

[5] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội các bị cáo đã tự

nguyện khắc phục, bồi thường đầy đủ thiệt hại cho gia đình chị Hạnh, phía bị hại đã làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã ra đầu thú. Ngoài ra bị cáo Kpuih Mưch có bố là ông Siu Nang được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạnh nhất và Kỷ niệm chương chiến sỹ cách mạng bị địch bắt tù, đầy.

Vì vậy, cần xem đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo khi lượng hình được quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6]Hội đồng xét xử xét thấy, quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát, ý kiến đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo phần lớn là có căn cứ cần xem xét. Ngoài ra người bào chữa còn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ "Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn" theo điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo và đề nghị áp dụng Điều 54, Điều 65 cho bị cáo Kpuih M, Kpuih J và Kpuih Gl; Đồng thời đề nghị xem xét động cơ, mục đích, hoàn cảnh, điều kiện phạm tội của từng bị cáo mà giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo như sau: Đối Kpuih Th không quá 06 tháng tù; Kpuih M, Kpuih J và Kpuih Gl mỗi bị cáo không quá 04 tháng tù, nhưng cho các bị cáo hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy, tội trộm cắp tài sản khách thể bị xâm phạm trước hết là quan hệ tài sản, trong vụ án này, trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 3.600.000đ và đã được thu hồi trả lại đầy đủ cho bị hại, do đó, có cơ sở để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trên cho các bị cáo. Việc người bào chữa đề nghị áp dụng Điều 54, Điều 65 cho bị cáo Kpuih M, Kpuih J và Kpuih Gl và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Kpuih Th không quá 06 tháng tù; Kpuih M, Kpuih J và Kpuih Gl mỗi bị cáo không quá 04 tháng tù, nhưng cho các bị cáo hưởng án treo là chưa đảm bảo tác dụng răn đe và giáo dục nên không có cơ sở chấp nhận.

[7]Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo. Xử phạt các bị cáo mức tù nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả mà các bị cáo gây ra, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, giúp các bị cáo cải tạo sớm trở thành công dân lương thiện. Xử phạt bị cáo Kpuih J, bị cáo Kpuih Gl và Kpuih M mức tù ngang nhau nhẹ hơn bị cáo Kuih Th là phù hợp, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống phụ thuộc gia đình, chưa có tài sản riêng, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự là phù hợp (Theo tinh thần Văn bản số 213/TANDTC-KHXX ngày 13/11/2014 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao).

[9] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi phạm tội tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại đầy đủ cho người bị hại. Các bị cáo đã bồi thường cho gia đình chị Hạnh 4000.000đ (Bốn triệu đồng), (Trong đó, mỗi bị cáo bồi thường

1.000.000đ). Gia đình chị Hạnh không yêu cầu gì thêm về phần trách nhiệm dân sự, do đó, Hội đồng xét xử miễn xét. Riêng số tiền chị Kpuih Y đưa cho bị cáo Th để Thuận bồi thường cho bị hại, nếu sau này không thỏa thuận được, có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[10] Về vật chứng:

Đối với 01 (một) Bếp gas nhãn hiệu SunNai; 01 (một) bình gas loại 12kg; 01 (một) bếp từ hiệu Midea; 01 (một) xoong kim loại và 01 (một) tủ lạnh nhãn hiệu Panasonic là tài sản của gia đình chị Phan Thị Phước H, vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Ch S đã ra trao trả cho chị Phan Thị Phước H là phù hợp, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[11]Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

[12]Về kiến nghị: Không.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: Các bị cáo Kpuih Th, Kpuih M, Kpuih J và Kpuih Gl phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo.

Xử phạt:

-Bị cáo Kpuih Th 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

-Bị cáo Kpuih J 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

-Bị cáo Kpuih Gl 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

-Bị cáo Kpuih M 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2.Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc mỗi bị cáo (Kpuih Th, Kpuih M, Kpuih J và Kpuih Gl) phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo bản án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình

lên Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Hiếu

Nơi nhận:
-Bị cáo;
-Người bào chữa;
-Bị hại;
-NCQL&NVLQ;
-TAND tỉnh Gi Li;
-VKSND huyện Ch S;
-Sở Tư pháp tỉnh G L;
-CA huyện Ch S;
-THAHS;
-CC.THADS huyện Ch S;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu án văn.